

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 14/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Hiền, bà Vũ Thị Nga, bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với

*** Các bị cáo:**

1. Bùi Thế D, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Xuân T, con bà Phạm Thị D1; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Sau khi học hết lớp 12, ở nhà lao động tự do.

Bị tạm giam từ ngày 04/3/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Trịnh Xuân N, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trịnh Xuân T1, con bà Lý Thị V; Có vợ là chị Đỗ Thị Thanh T2 (đã ly hôn) và 1 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 28 ngày 09/5/2017 của TAND huyện T xử phạt 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2018.

Nhân thân: Từ năm 2008 đến 2010 thực hiện nghĩa vụ quân sự. Bị cáo đang thi hành hình phạt 2 năm 6 tháng tù của bản án số 163 ngày 01/12/2020 của TAND thành phố T từ ngày 11/8/2020 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

3. Nguyễn Đức A, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn O, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Đức T3, con bà Phan Thị M; Có vợ là chị Trần Thị L và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, phạt tiền 4 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Bị tạm giam từ ngày 11/5/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

4. Đinh Văn T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Số nhà 3, ngõ 33, đường Phạm Thế Hiển, tổ 10 phường Trần Hưng Đạo, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Đinh Văn T4, con bà Phạm Thị T5; Có vợ là chị Vũ Quỳnh V và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị Công an thành phố T xử phạt hành chính về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Năm 2015 bị TAND thành phố T xử phạt 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giam từ ngày 11/5/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo D: Ông Phạm Xuân T6 - Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Hữu L1 và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

Người bào chữa cho các bị cáo N, A, T:

Ông Vũ Viết T7, ông Nguyễn Minh N2, bà Lê Thị Q - Luật sư Công ty Luật hợp danh The Light. Địa chỉ: Tầng 8, Tòa CTM 299 Cầu giấy, phường dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. *(có mặt ông T7, ông N2).*

* **Bị hại:** Anh Phạm Duy C, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, *(có mặt).*

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị Diệu N1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Vũ Hữu H4, sinh năm 1993

ĐK HKTT: Số nhà 186, quán T, quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Anh Nguyễn Văn T7, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Nguyễn Công H5, sinh năm 1972

5. Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1971

Đều ở địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(có mặt chị N1, anh T7, vắng mặt anh H4, anh H5, anh M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/11/2019, Bùi Thế D lái xe ô tô KIA màu trắng chở Trương Thái Hà, sinh năm 1991 trú tại tổ 22 phường Tiền Phong, thành phố T ra Hải Phòng chơi. Trên đường đi, Hà nói với D “mai về Thái Bình đánh một thằng cho anh”. Chiều ngày 28/11/2019, D cùng Hà từ Hải Phòng về qua cầu Vũ Đông thuộc xã Vũ Đông, thành phố T thì gặp Phạm Ngọc H2, sinh năm 1987 trú tại thôn Hưng Nhượng, xã Vũ Hội, huyện V tỉnh Thái Bình đi xe ô tô INOVA do Hà nhờ H2 đi đến. Hà xuống xe nói chuyện với H2, sau đó Hà lái xe ô tô INOVA đi đón Trịnh Xuân N, Đinh Văn T, Nguyễn Đức A. D và H2 ở lại đợi H3. Khi đón được N, T, A đến chỗ H2 thì Hà nói với N, T, A là đi đánh một thằng cho anh. Sau đó Hà bảo N, T, A sang xe ô tô của D. H2 mở cốp xe INOVA lấy một túi màu đen bên trong có nhiều tiền chuyển sang xe ô tô của D. Hà điều khiển xe INOVA đi, còn H2 lái xe ô tô KIA chở D, N, T, A đi xuống xã V, huyện V. Khi đi đến trước cửa quán bia “C kẹo” của anh Phạm Duy C ở thôn M, xã V, H2 cho xe đi chậm lại và bảo D, T, N, A: “Vào đánh thằng to béo trong quán cho anh”. D, T, A nhìn qua cửa kính xe thấy trong quán có một nam thanh niên to béo (là anh C). H2 lái xe đi qua quán khoảng 200 mét thì quay xe lại, dừng bên đường đối diện quán của anh C. D, T, N, A đều mặc áo khoác có mũ, kéo khóa đến ngang mắt, đeo khẩu trang, mỗi người cầm một thanh kiếm từ túi đồ trên xe. D cầm kiếm chạy trước, A, N, T chạy theo sau. Lúc này anh C đang ở quầy tính tiền, chị Diệu N đang đứng nấu ăn tại bếp, anh Vũ Hữu H4 đang vật lông vịt tại khu vực vòi nước cạnh cửa nhà tắm. Thấy có người cầm kiếm đuổi mình, anh C bỏ chạy vào trong nhà tắm, đóng chốt cửa lại. D, N, A đuổi theo vào trong gian bếp, T đứng quay mặt nhìn ra ngoài để cảnh giới. Biết anh C đang trốn bên trong nhà tắm. D, N, A cầm kiếm chém nhiều nhất vào phía trên cánh cửa, đồng thời dùng chân đạp phía dưới cửa nhà tắm làm kính vỡ rơi xuống nền, khung cửa bị bung ra. N1 thấy vậy nói “Các anh ơi, các anh đừng làm thế, em xin các anh”. Khi thấy cửa bị bung ra, anh C chạy ra ngoài thì bị D chém trúng đầu, ngã gục ngay tại cửa nhà tắm. Thấy vậy A kéo D ra và cùng chạy ra ngoài, lên xe ô tô H2 đang nổ máy chờ sẵn. H2 lái xe đi trốn. Khi đi lên cầu Tân Độ, H2 dừng xe trên cầu, D vứt kiếm xuống sông rồi đi tiếp. Sau đó T, N, A sang xe ô tô của H3 chờ sẵn để quay về Thái Bình, còn H2, D lái xe đi Hải Phòng chơi. Chiếc xe ô tô KIA là xe D cầm cố của người không quen biết, không nhớ biển số, D đã trả cho chủ xe.

Anh C bị chém làm lún sọ, máu tụ ngoài màng cứng đỉnh trái, được sơ cứu tại trạm y tế xã V, sau đó chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình rồi chuyển lên bệnh viện Việt Đức - Hà Nội cấp cứu, điều trị đến ngày 11/12/2019 thì xuất viện. Từ ngày 16 đến ngày 27/5/2020 anh C nhập viện Việt Đức - Hà Nội phẫu thuật “tạo hình hộp sọ bằng titan”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 62%.

Cáo trạng số: 77/CT-VKSTB ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Thế D khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lý do D chém anh C là do được H3, H2 nhờ, không được hưởng lợi ích vật chất gì, giữa D với anh C không có mâu thuẫn gì. Trước đây D đứng ra nhận một mình chém anh C để N, A, T không phải chịu tội. Do Cơ quan điều tra thay đổi tội danh và bắt giữ N, A, T, nên D đã khai ra đồng phạm để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Trịnh Xuân N, Nguyễn Đức A, Đinh Văn T đều khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không có mâu thuẫn với anh C, do nể H2, H3 mà đồng ý đi đánh người, không được cho tiền hay lợi ích gì.

Bị hại anh Phạm Duy C khai: Diễn biến sự việc như cáo trạng nêu là đúng. Anh không quen biết và cũng không có mâu thuẫn gì với nhóm người chém anh. Phía các bị cáo đã bồi thường cho anh 250 triệu đồng. Anh không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Anh xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Phát biểu luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Thế D, Trịnh Xuân N, Nguyễn Đức A, Đinh Văn T phạm tội “Giết người”.

Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50, 38, 57, 58 Bộ luật Hình sự đối với 4 bị cáo, điều 54 đối với bị cáo bị cáo Anh, bị cáo T và điểm h, khoản 1 Điều 52, điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N; Xử phạt các bị cáo:

Bùi Thế D từ 12 đến 13 năm tù; Nguyễn Đức A từ 7 đến 8 năm tù; Đinh Văn T từ 7 đến 8 năm tù. Trịnh Xuân N từ 9 đến 10 năm tù; Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 163 buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án từ 11 năm 6 tháng đến 12 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh C đã nhận số tiền 250 triệu đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Thế D tranh luận: Bị cáo D có nhân thân tốt, thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, đã cùng các bị cáo khác bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang chém vào cánh cửa, do anh C thò đầu ra đột ngột nên D chém vào đầu anh C 1 nhát là dừng ngay, hậu quả chết người chưa xảy ra, thương tích của bị hại ở mức 62%. Đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo cải tạo sớm làm lại cuộc đời.

Bị cáo D tranh luận: Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, mong được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt nhẹ nhất.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo N, A, T tranh luận:

Các bị cáo N, A, T đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, đã cùng các bị cáo khác bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi bị cáo D chém 1 nhát, bị cáo A đã kéo bị cáo D ra ngoài, bị cáo T không chém về phía bị hại mà chỉ đứng ngoài cảnh giới, các bị cáo N, A, T đều không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại, hậu quả chết người chưa xảy ra, thương tích của bị hại ở mức 62%. Các bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để nhanh chóng tìm ra tội phạm. Đề nghị HĐXX cho các bị cáo mức án nhẹ

nhất dưới mức khởi điểm của khung hình phạt để các bị cáo cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo N, A, T nhất trí với lời bào chữa của các luật sư và không bổ sung thêm.

Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm luận tội, không chấp nhận đề nghị của luật sư áp dụng điểm t khoản 1 điều 51 cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nói lời xin lỗi bị hại, ăn năn hối cải, đề nghị Tòa cho hưởng lương khoan hồng để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với:

- Lời khai của người làm chứng: N1, anh H4, anh T7, anh H5, anh M.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ ngày 28/11/2019 tại quán của anh Phạm Duy C.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/20/TgT ngày 17/01/2020 và số 141/20/TgT ngày 12/8/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình kết luận *Thương tích vùng đầu, vùng gò má trái do vật sắc tác động làm tụ máu, tụ khí ngoài màng cứng vùng đỉnh trái, chảy máu dưới nhện trong một vài rãnh cuộn não vùng trán đỉnh trái, khe sylvius bên trái, đọng dập tụ máu nhu mô thùy đỉnh trái, vỡ xương đỉnh trái có mảnh rời nội sọ.*

Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: Do H3 và H2 nhờ nên chiều ngày 28/11/2019 Bùi Thế D, Trịnh Xuân N, Nguyễn Đức A và Đinh Văn T đi xe ô tô do H2 điều khiển đến quán bia nhà anh C. D, N, A, T mỗi người cầm 1 thanh kiếm chạy vào trong quán. T đứng quay mặt lại cảnh giới còn D, N, A dùng kiếm chém vào cửa nhà tắm làm cánh cửa bung ra. Anh C nhô đầu ra thì bị D chém trúng đầu làm lún sọ, ngã gục tại chỗ. Các bị

cáo chạy ra xe, H2 điều khiển xe chạy trốn. Anh C phải đi bệnh viện Việt Đức - Hà Nội cấp cứu, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 62%.

Hành vi của các bị cáo dùng kiếm là hung khí nguy hiểm chém vào vùng trọng yếu của cơ thể anh C, làm lún sọ, đục dập tụ máu nhu mô thùy đỉnh trái, vỡ xương đỉnh trái có mảnh rời nội sọ. Mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra, song các bị cáo phải biết hành vi đó có thể đã tước đoạt tính mạng của anh C nếu không được cấp cứu kịp thời. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội giết người. Các bị cáo không có mâu thuẫn gì với anh C, chỉ vì nể H2 và H3 mà đồng ý đi chém anh C. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ nên đã phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố.

Điều 123. Tội giết người

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có sự bố trí người giúp sức, lái xe chở đi gây án, có sự C bị hung khí đem theo. Các bị cáo D, N, A, T không phải là người khởi xướng, xúi dục và C bị hung khí. Các bị cáo chỉ là người thực hành. Trong 4 bị cáo này, D là người hăng hái, cầm kiếm chạy vào trước, trực tiếp chém vào đầu anh C nên D giữ vai trò chính. N chạy sau cùng chém về phía anh C nên giữ vai trò thứ 2. T chạy vào đứng cạnh giới và chặn đường nên giữ vai trò thứ 3. A chạy sau cùng chém về phía anh C nhưng khi D chém vào người anh C, A đã lùi D ra, thể hiện A có ý thức ngăn lại do vậy vai trò của A tương đương với T.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Quyền sống của con người là quyền bất khả xâm phạm, không ai có thể tước đoạt một cách trái pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo N có thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo T có bố và mẹ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trịnh Xuân N có 1 tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo N, A, T đề nghị Tòa án dụng điểm t khoản 1 điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo song không có căn cứ chấp

nhận. Các tình tiết khác các luật sư nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Các bị cáo phạm tội giết người nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra (phạm tội chưa đạt), thương tích của bị hại là 62%, các bị cáo N, A, T không trực tiếp chém vào người anh C (không giữ vai trò chính), các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự do vậy cần áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự xử các bị cáo N, A, T dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo N đang thi hành hình phạt 2 năm 6 tháng tù của bản án số 163, do đó phải tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Hành vi của các bị cáo còn gây thiệt hại về tài sản là 1.362.000 đồng, lẽ ra phải bị xử phạt hành chính, song thời hiệu để xử lý đã hết nên Cơ quan có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Ngọc H2: Ngày 16/8/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can đối với H2 về tội Giết người. Do H2 phải cách ly phòng dịch, Cơ quan điều tra đã tạm đình chỉ điều tra, đến ngày 15/9/2021 đã phục hồi điều tra để xử lý tiếp là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trương Thái H3: Do H3 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra về hành vi của H3 trong vụ án đối với H2 để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh C đã nhận 250 triệu đồng tiền các bị cáo bồi thường, anh không yêu cầu khoản tiền nào khác nên cần được chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Các thanh kiếm dùng để chém anh C, sau khi gây án các bị cáo đã vất xuống sông, không thu hồi được nên không đặt ra xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thế D, Trịnh Xuân N, Nguyễn Đức A, Đinh Văn T phạm tội “*Giết người*”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Các điều 50, 38, 57, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Bùi Thế D 12 (mười hai) năm tù**; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/3/2020.

Áp dụng điểm n khoản 1 điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Các điều 50, 38, 57, 58, 54, 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trịnh Xuân N 9 (chín) năm tù**; Tổng hợp với hình phạt 2 năm 6 tháng tù tại bản án số 163 ngày 01/12/2020 của TAND thành phố T; Buộc bị cáo Trịnh Xuân N phải thi hành hình phạt chung của **2 bản án là 11 (mười một) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

Áp dụng điểm n khoản 1 điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Các điều 50, 38, 57, 58, 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức A 7 (bảy) năm tù**; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/5/2021.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn T 7 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/5/2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc anh Phạm Duy C đã thỏa thuận nhận 250.000.000đ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường khoản nào khác.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo Bùi Thế D, Trịnh Xuân N, Nguyễn Đức A, Đinh Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, 14/01/2022.

Nơi nhận:

- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, Trại tạm giam Thái Bình.
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo,
- Lưu, Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Toàn Nghĩa